

Bản án số: 03/2024/KDTM-ST
Ngày: 15/01/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang
2. Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 708/2023/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 564/2023/QĐST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty D; Trụ sở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1984; Địa chỉ: 733 Lý Thường Kiệt, Phường 11, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 10.04/UQ.2023 ngày 10/4/2023) - Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Công ty V; trụ sở: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; Địa chỉ: 101/49 Lý Thường Kiệt, phường 1, Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc Công ty V) - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/04/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty D có bà Nguyễn Thị Gi đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 08/10/2019, Công ty D (Viết tắt là Công ty D) và Công ty V (Viết tắt là công ty Bắc Việt) đã ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số TD154/HĐMB/BV/2019 với nội dung: công ty D cung cấp cho công ty Bắc Việt các loại ống ngành nước nhãn hiệu Đệ Nhất cho công trình “Vinhome - Quận 9” ; tổng giá trị hợp đồng là 1.880.452.886 (Một tỷ tám trăm tám mươi triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn tám trăm tám mươi sáu) đồng. Thực hiện Hợp đồng, công ty D đã giao hàng và xuất các hóa đơn giá trị gia tăng số 10064 ngày 03/7/2020,

số 10213 ngày 07/7/2020, số 10351 ngày 09/7/2020, số 11340 ngày 30/7/2020, số 13738 ngày 18/9/2020, số 13740 ngày 18/9/2020, số 13926 ngày 03/9/2020 với tổng giá trị là 986.262.948 cho công ty Bắc Việt. Sau đó, công ty Bắc Việt chỉ thanh toán 300.000.000 đồng và 3.381.091 đồng (trả dư nợ cũ) cho công ty D.

Ngày 06/6/2022, công ty D và công ty Bắc Việt ký Bảng đối chiếu công nợ có nội dung công ty Bắc Việt còn nợ công ty D số tiền 682.881.857 (Sáu trăm tám mươi hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi bảy) đồng. Ngày 21/07/2022 và ngày 30/9/2022, công ty Bắc Việt có thanh toán thêm cho công ty D tổng số tiền là 70.000.000 đồng.

Nay công ty D yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung như sau:

- Buộc Công ty Bắc Việt phải thanh toán ngay cho công ty D số tiền còn thiếu là 612.881.857 (Sáu trăm mười hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi bảy) đồng. Yêu cầu thanh toán một lần số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa :

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật :

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn là pháp nhân có trụ sở chính tại : đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 thì đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp : 0306205967 (đăng ký lần đầu ngày 24/9/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/8/2020), giấy ủy quyền số 10.04/UQ.2023 ngày 10/4/2023 của Công ty TNHH MTV Thương mại Thanh Dung thì bà Nguyễn Thị Gi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án. Việc ủy quyền của đương sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Căn cứ giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 0312133774 đăng ký lần đầu ngày 21/01/2013, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 26/9/2018 thì người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển quốc tế Bắc Việt là ông Nguyễn Văn T – Giám đốc và trụ sở chính đăng ký tại địa chỉ đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt khi xét xử. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Ngày 20/12/2023, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 15/01/2024 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của nguyên đơn có đủ cơ sở xác định :

Công ty D và Công ty V đã ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số TD154/HĐMB/BV/2019 ngày 08/10/2019, với nội dung: công ty D cung cấp cho công ty Bắc Việt các loại ống ngành nước nhãn hiệu Đệ Nhất cho công trình “Vinhome - Quận 9”. Hợp đồng được ký kết có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 3, Điều 24, Điều 233 của Luật Thương mại năm 2005 là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán hàng hóa số TD154/HĐMB/BV/2019 ngày 08/10/2019; Bảng đối chiếu công nợ ngày 06/6/2022 cùng các hóa đơn giá trị gia tăng số 10064 ngày 03/7/2020, số 10213 ngày 07/7/2020, số 10351 ngày 09/7/2020, số 11340 ngày 30/7/2020, số 13738 ngày 18/9/2020, số 13740 ngày 18/9/2020, số 13926 ngày 03/9/2020 có đủ cơ sở xác định công ty Bắc Việt có nợ công ty D số tiền 986.262.948 đồng tiền mua các loại ống ngành nước nhãn hiệu Đệ Nhất. Nguyên đơn cho rằng bị đơn chỉ thanh toán với tổng số tiền 373.381.091 đồng nên khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn thiếu là 612.881.857 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ cho bị đơn biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không lên Tòa theo giấy triệu tập, đồng thời cũng không có ý kiến phản đối hay tranh chấp đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền mua hàng còn nợ của nguyên đơn là 612.881.857 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Về thời hạn thanh toán:

Xét, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nêu trên là không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 207; Khoản 2 Điều 208 ; Khoản 3 Điều 210 ; Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 3; Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty D:

1.1. Buộc Công ty V phải thanh toán cho Công ty D số tiền nợ gốc là 612.881.857 (Sáu trăm mười hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn tám trăm năm mươi bảy) đồng.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Kể từ ngày Công ty D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty V không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty V còn phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty V phải chịu 28.515.274 (Hai mươi tám triệu năm trăm mười lăm nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho Công ty D số tiền tạm ứng án phí 14.257.637 (Mười bốn triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0023056 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

